TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2026/QĐST-DS	*An Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 365/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T4 (T5).

Trụ sở: Tòa nhà T5, số E, phố L, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồn quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân – Khối Giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân.

Địa chỉ liên hệ: Lầu E, C Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Vũ L ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Văn Đ; ông Lê Thành P; ông Đặng Chí B; ông Nguyễn Minh T1; ông Nguyễn Gia H; ông Quách Văn Duy A; ông Phạm Võ Hữu T2 và bà Trần Thị Mỹ D (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/20255).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 1982.

CCCD: 090182000885.

ĐKTT: Khu phố Bến Tràm C, đặc khu P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, Thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP T4 (T5) do ông Phạm Võ Hữu T2 và bà Trần Thị Mỹ D đại diện và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T3 thống nhất thỏa thuận:

- Bà Nguyễn Thị Hồng T3 còn nợ Ngân hàng TMCP T4 (T5) theo Hợp đồng tín dụng số 282/2022/HDTD/TTB.PQC ngày 16/12/2022 số tiền tạm tính đến ngày 06/4/2026 là 1.251.718.858 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 900.000.000 đồng; lãi trong hạn 294.560.895 đồng; lãi quá hạn: 17.580.597 đồng; lãi chậm trả 39.577.366 đồng).

- Bà T3 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho T5 vào ngày 23/4/2026.

- Bà T3 tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả và các loại phí khác kể từ ngày 07/4/2026 theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với T5 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Nếu bà T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP T4 (T5) được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tổ chức thi hành án, cụ thể là kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 294/2022/HDBD/TTB.PQC ngày 16/12/2022 là Quyền sử dụng của bên bảo đảm cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 524, tờ bản đồ số 46, địa chỉ ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Kiên Giang (nay là khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang), diện tích 91,1m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 984710, số vào sổ cấp GCN: CS 13897, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp cho ông Trần Văn S ngày 16/8/2016, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hồng T3 ngày 15/8/2022.

Ngân hàng TMCP T4 chỉ yêu cầu một mình bà T3 trả nợ không yêu cầu ai khác cùng trả với bà T3.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng T3 tự nguyện chịu toàn bộ. Do T5 đã tạm ứng chi nên buộc bà T3 hoàn trả lại cho T5 chi phí tố tụng số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ–HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hòa giải thành các bên phải chịu 50% án phí là 24.775.783 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng T3 tự nguyện chịu toàn bộ là 24.775.783 đồng.

Ngân hàng TMCP T4 (T5) không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.678.000 đồng theo biên lai thu số 0010915, ngày 04/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 2 – An Giang;
- Phòng THADS KV2 – An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Bình